TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 159/2020/QĐST-HNGĐ	*Củ Chi, ngày 28 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 48/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Mai Thị Xuân T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số 39 đường Cây Trắc, Tổ 93, ấp Phú An, xã A, huyện B, Thành phố C.

- Bị đơn: Ông Hồ Văn N, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số 39 đường Cây Trắc, Tổ 93, ấp Phú An, xã A, huyện B, Thành phố C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Bà Mai Thị Xuân T và ông Hồ Văn N đã được Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, Thành phố C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 72, quyển số I/2005 ngày 19/4/2005.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Mai Thị Xuân T và ông Hồ Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Có 02 trẻ tên Hồ Mai Minh Q, sinh ngày 15/01/2007 và Hồ Mai Minh V, sinh ngày 01/3/2011.

Bà Mai Thị Xuân T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Hồ Mai Minh Q, sinh ngày 15/01/2007 và Hồ Mai Minh V, sinh ngày 01/3/2011. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Khi có lý do chính đáng việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông N được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

* Về tài sản chung: Bà Mai Thị Xuân T và ông Hồ Văn N cùng xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: Bà Mai Thị Xuân T và ông Hồ Văn N cùng xác định không có.

* Án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng bà Mai Thị Xuân T tự nguyện nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0083295 ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi; bà T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- UBND xã A, huyện B, Thành phố C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Châu Thị Thanh Thà